

ĐỀ ÔN TẬP

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Chúng ta đang sống trong một thế giới bị sự dễ dàng cám dỗ. Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật. Ta ước mơ có một cuộc đời tràn đầy niềm vui, không nỗi sợ nhưng lại thường xuyên né tránh các biện pháp hiệu quả nhất (như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách), những điều chắc chắn sẽ đưa ta đến ý tưởng của mình. Chẳng có gì miễn phí. Chẳng có buổi tiệc nào là buổi chiêu đãi. Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sự hi sinh và tận hiến. Mỗi chúng ta, để đạt tới một con người duy nhất và vượt trội trong nghề nghiệp đều phải trả giá...

Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống. Mà phải được đổ gọt và xây dựng. Như đền Taj Mahal, như Vạn Lý Trường Thành ngày qua ngày, viên gạch này nối tiếp viên gạch khác. Thành công đâu tự nhiên mà có. Chúng đến từ những nỗ lực và phát triển liên tục không ngừng. Đừng rơi vào ảo tưởng rằng cuộc đời tốt đẹp sẽ đến mà không cần nỗ lực. Hãy nỗ lực hết mình, và điều tốt đẹp sẽ đến với bạn.

(Theo Đời ngắn, đừng ngủ dài - Robin Sharma, NXB Trẻ, tr. 180)

Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 1 (0,5 điểm). Vấn đề nghị luận đặt ra trong văn bản là gì? Xác định câu nêu luận đề của văn bản.

Câu 2 (0,5 điểm). Theo tác giả, những biện pháp giúp con người có một cuộc đời tràn đầy niềm vui, không nỗi sợ hãi là gì?

Câu 3 (1,0 điểm). Em hiểu gì về thái độ của tác giả khi bàn về vấn đề trên?

Câu 4 (1,0 điểm). Phân tích tác dụng biện pháp tu từ điệp cấu trúc sử dụng trong đoạn văn: *Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật.*

Câu 5 (1,0 điểm). Bài học sâu sắc nhất em rút ra từ văn bản? Lí giải vì sao?

II. LÀM VĂN (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về đoạn thơ sau:

“Làng Nủ mình đâu rồi bố ơi?
Mẹ và các em con cũng đâu rồi hả bố?
Sao bố con mình cùng lấm lem bùn lũ?
Đây là đâu mà mịt mù thế này?”

Không thể nào con cựa được chân tay

*Không thở được, mũi mồm toàn bùn đất
Có phải bố đẩy không mà ôm con rất chặt?
Tĩnh lại đi bố ơi! Đưa con trở về nhà!*

*Trường của con vừa khai giảng hôm qua
Con sung sướng ngày đầu tiên đi học
Chưa biết tên bạn bè, nhiều đứa còn dỗi khóc
Sao ở đây giờ chỉ thấy bùn?*

*Con muốn về nhà, về làng Nũ yêu thương
Muốn đi học, đón Trung thu cùng bạn
Không muốn ở đây dưới đất này lạnh lắm
Bố tĩnh lại đi... đưa con về!”
[...]*

(Trích: **“Xin trả lại con làng Nũ”**, Đỗ Xuân Thu – Trung thu 2024)

*** Chú thích:** Đỗ Xuân Thu là một trong những tác giả viết nhiều sách nhất trong số hội viên Hội Nhà văn Việt Nam hiện nay với trên 30 đầu sách ở nhiều thể loại khác nhau, nổi bật nhất là thơ ca. Thơ ông đậm thắm, giản dị, nhiều xúc cảm với những tiết tấu dịu ngọt.

Câu 2 (4,0 điểm). Trong tình hình hiện nay, khi đối diện với kỳ thi vào lớp 10 THPT, không ít học sinh lớp 9 vì chưa thực sự tìm ra phương pháp học tập hiệu quả và phù hợp với mình nên kết quả đạt được không như mong đợi. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết trên.

GỢI Ý

Phần	Câu	Nội dung
I		ĐỌC HIỂU
	1	Vấn đề nghị luận đặt ra trong văn bản là: Sự nỗ lực của con người trong cuộc sống Xác định câu nêu luận đề của văn bản. “ <i>Hãy nỗ lực hết mình, và điều tốt đẹp sẽ đến với bạn.</i> ”
	2	Theo tác giả, những biện pháp giúp con người có 1 cuộc đời tràn đầy niềm vui không nỗi sợ hãi là: <i>dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách</i>
	3	Thái độ của tác giả: - Đề cao vai trò và ý nghĩa của tinh thần cố gắng và sự nỗ lực trong cuộc sống. - Ngợi ca những người luôn nỗ lực, quyết tâm, bền bỉ vượt qua khó khăn, nghịch cảnh để chinh phục ước mơ.

		- Mong muốn mọi người hãy luôn vững tin, mạnh mẽ đối diện với thử thách, không ngừng học tập và không ngừng cố gắng dù kết quả như thế nào
	4	- Điệp cấu trúc: “ <i>Ta muốn...nhưng....</i> ” - Tác dụng: + Cấu trúc điệp tạo nên nhịp điệu nhịp nhàng, uyển chuyển, cân đối, hài hòa cho câu văn, tạo sự liên kết chặt chẽ cho lập luận + Nhằm nhấn mạnh những điều ta muốn mà không có hành động cố gắng để thực hiện thì mãi mãi nó chỉ tồn tại trong mơ ước chứ không bao giờ trở thành hiện thực. + Khuyến chúng ta muốn thành công thì phải nỗ lực luyện tập , vượt qua mọi khó khăn, thử thách.
	5	HS lựa chọn quan điểm với mình và đưa ra lý giải cho phù hợp Gợi ý: - Hãy tận tâm và cống hiến hết mình vì: + Cuộc đời không ai cho không ai cái gì cả, tất cả thành công đều đến từ sự cố gắng, nỗ lực. + Chỉ làm việc hết khả năng, tâm huyết, con người mới có thể thực hiện được điều mình mong muốn, mới nhận được thành quả xứng đáng. - Hãy sống có kỉ luật vì + Cuộc đời không bao giờ là dễ dàng. Con người luôn phải đối diện với những khó khăn thử thách. + Chỉ có nghiêm khắc với chính mình con người mới trưởng thành, mới rèn luyện được bản lĩnh để thực hiện được điều mình mong muốn

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về đoạn thơ

a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một đoạn thơ thuộc bài thơ “ <i>Xin trả lại con làng Nũ</i> ”, Đỗ Xuân Thu.
b. <i>Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i> Xác định đúng nội dung đoạn văn: Cảm nghĩ sau khi đọc xong đoạn thơ thuộc bài thơ “ <i>Xin trả lại con làng Nũ</i> ”, Đỗ Xuân Thu
c. Triển khai nội dung bài viết thành đoạn văn, đảm bảo nội dung cơ bản sau: * Mở đoạn: - Giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm nghĩ về đoạn thơ. * Thân đoạn: - Trình bày cảm nghĩ của người đọc về chủ đề, nội dung của đoạn thơ. - Bài thơ đã bộc lộ sự xót thương của tác giả trước những mất mát, đau thương của những người dân ở làng Nũ- một ngôi làng đã từng là nơi sinh sống yên bình của rất nhiều người dân ở Lào Cai và cũng là nơi chưa bao giờ xảy ra thiên tai nghiêm trọng như vậy.

Trong bài thơ, hình ảnh đứa bé cùng với người thân đã bị vùi lấp, nằm sâu dưới lòng đất rất thương tâm. Tác giả đã nức nhen khi tưởng tượng ra cảnh những đứa trẻ “*không thể nào con cựa được chân tay*”; “*không thở được*” vì “*mũi mồm toàn bùn đất*”. Lũ lụt, sạt lở đất đã cướp đi sinh mạng của những đứa trẻ và những người thân của các em. Điều đó, khiến mỗi chúng ta không thể cầm lòng được trước những hình ảnh đó.

+ Câu thơ “*Trường của con vừa khai giảng hôm qua / Con sung sướng ngày đầu tiên đi học.*” đã một lần nữa khắc họa sự đau xót đến nghẹn ngào khi hình ảnh các em thơ mới hôm qua còn vui vẻ, hân hoan đến trường thể thực hiện ước mơ của cuộc đời thì trong bỗng chốc thiên tai ập xuống, đã cướp đi và vùi lấp tất cả. Những đứa trẻ vô tội đã không thể thực hiện được ước mơ của mình.

+ Khổ thơ cuối thể hiện mong ước, khát khao của những đứa trẻ làng Nũ “*muốn về nhà, về làng Nũ yêu thương, muốn đi học, đón Trung thu cùng bạn.*” Những ước muốn thật giản dị, thân thương nhưng giờ đây đã mãi không còn nữa.

=> Đoạn thơ trên đã một lần nữa chạm đến trái tim người đọc về những đau thương, mất mát mà người dân làng Nũ đã phải gánh chịu trong đợt thiên tai vừa qua. Khai thác chủ đề về những đau thương, mất mát trong mùa mưa lũ, sạt lở đất, tác giả Đỗ Xuân Thu đã thành công khi khắc họa hình ảnh những đứa trẻ thơ bé bỏng, non nớt đã không còn nữa và những ước mơ, những khao khát nhỏ bé của các em đã mãi mãi khép lại từ đây.

- Phân tích những nét nghệ thuật độc đáo được sử dụng trong đoạn thơ.

+ Sử dụng thể thơ tự do đã giúp tác giả bộc lộ cảm xúc một cách rõ nét, đầy đủ và trọn vẹn.

+ Sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh, có giá trị biểu cảm cao.

+ Tác giả rất tinh tế khi sử dụng rất nhiều câu hỏi tu từ, câu cảm thán để bộc lộ trực tiếp cảm xúc. Đồng thời, các biện pháp tu từ: điệp ngữ, liệt kê...được sử dụng hiệu quả khi khắc họa thảm cảnh đáng thương do thiên tai gây ra

*** Kết đoạn:**

- Khẳng định lại cảm nghĩ về bài thơ, ý nghĩa của nó đối với người đọc.

Lưu ý: Học sinh có thể ghi lại những cảm xúc của cá nhân mình về đoạn thơ. GV chấm linh hoạt dựa trên bài làm của học sinh.

d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:

- Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định.

- Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý.

- Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về bài thơ.

Viết bài văn nghị luận xã hội

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết hiện nay: học sinh lớp 9 chưa thực sự tìm ra phương pháp học tập hiệu quả và phù hợp với mình vì thế kết quả không đạt được như mong đợi.

a. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội
b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i>: học sinh lớp 9 chưa thực sự tìm ra phương pháp học tập hiệu quả và phù hợp với mình vì thế kết quả không đạt được như mong đợi.
c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> - Xác định được các ý của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:
Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích vấn đề nghị luận - Thể hiện quan điểm của người viết , <i>có thể theo một số gợi ý sau</i>: + Việc chưa tìm ra phương pháp học tập hiệu quả và phù hợp với đang trở thành một vấn đề ngày càng phổ biến ở học sinh lớp hiện nay. Đó không còn chỉ là vấn đề cá nhân mà còn là vấn đề của xã hội. + Nguyên nhân thực trạng trên xuất phát từ những áp lực học tập, kỳ vọng của gia đình, những yêu cầu đổi mới giáo dục... + Chưa tìm ra phương pháp học tập hiệu quả và phù hợp sẽ dẫn đến hao tốn thời gian, sức khỏe, và kết quả học tập không đạt được như mong muốn,... + Một số quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện... + Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục . Có thể theo hướng <i>Bản thân</i>: cần ý thức được sự cần thiết của việc có phương pháp học tập hiệu quả, xác định rõ mục tiêu học tập, có kế hoạch học tập cụ thể và cố gắng nỗ lực mỗi ngày... <i>Gia đình</i>: quan tâm, động viên, nhắc nhở... <i>Nhà trường</i>: định hướng và thúc đẩy học sinh tự giác, tích cực học tập, tăng cường quản lý nề nếp học tập, nhắc nhở, động viên khen thưởng kịp thời... * Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. Lưu ý: <i>Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, có cách diễn đạt tương đương tập trung làm rõ vấn đề nghị luận, có lập luận và lý giải hợp lý phù hợp với chuẩn mực đạo đức pháp luật văn cho điểm tối đa.</i>
d. <i>Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau</i>: - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. Lưu ý: <i>Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>